TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 663/2020/KDTM-ST
Ngày: 22-9-2020
V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Phan Thị Phụng

2.Bà Võ Thị Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Quang Tín - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0875/2019/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXX-KDTM ngày 01 tháng 09 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP

Trụ sở: đường T, khu phố 5, Phường H, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông L, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 13/11/2019)

(Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng P

Trụ sở: Đường A, Phường H, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L(Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng P) và Ông H(Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng P) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-11-2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ông L trình bày:

Ngày 18/01/2018 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP (từ đây gọi tắt là Công ty KTP) và Công ty Cổ phần Xây dựng P (từ đây gọi tắt là Công ty 415) ký kết hợp đồng kinh tế số 10/2018/HĐKT và phụ lục hợp đồng 01-10/2018/PLHĐ về việc cung cấp các sản phẩm bảo hộ lao động. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Xây dựng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP, số tiền là 243.63.000 đồng, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng P thanh toán số nợ trên nhưng Công ty Cổ phần Xây dựng P vẫn không thực hiện. Nay Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng P trả số tiền mua hàng 243.630.000 đồng và phạt vi phạm do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng là 19.490.040 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP khởi kiện yêu cầu Công ty 415 trả số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán giữa các bên. Đây là vụ án kinh doanh thương mại do tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận Phú Nhuận, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả ngay số tiền nợ mua hàng là 243.630.000 đồng và phạt vi phạm do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng là 19.490.040 đồng, tổng cộng là 263.120.040 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực.

Căn cứ hợp đồng kinh tế số 10/2018/HĐKT và phụ lục hợp đồng 01-10/2018/PLHĐ được ký kết Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP và Công ty 415 về việc cung cấp các sản phẩm bảo hộ lao động. Tại Điều 4 của hợp đồng thỏa thuận bên mua thanh toán trước 30% giá trị đơn hàng, phần còn lại thanh

toán khi bên bán giao đủ hàng và chứng từ đi kèm. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty 415 còn nợ tiền hàng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP 243.630.000 đồng, hai bên đã tiến hành xác nhận kinh phí vào ngày 21/10/2019, tuy nhiên đến nay Công ty 415 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hàng hóa và quy định tại Điều 50 Luật Thương mại năm 2005. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn chịu phạt vi phạm do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng là 19.490.040 đồng. Căn cứ Điều 6 hợp đồng, các bên có thỏa thuận phạt vi phạm "…nếu bên mua thanh toán trễ hạn thì bên mua sẽ chịu phạt theo tỷ lệ 3%/tháng tính trên số tiền thanh toán trễ hạn và số ngày thanh toán trễ hạn, tuy nhiên mức phạt sẽ không vượt quá 8% tổng số tiền thanh toán trễ hạn. Nguyên đơn yêu cầu mức phạt 8% trên số tiền 243.630.000 đồng chậm thanh toán là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và có căn cứ theo quy định tại Điều 300 và Điều 301 Luật thương mại 2005.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 263.120.040 đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là (5% (263.120.040 đồng) 13.156.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50,Điều 300, 301 và 306 Luật Thương mại năm 2005; Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng P trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP số tiền 263.120.040 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu một trăm hai mươi ngàn bốn mươi đồng). Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty Cổ phần Xây dựng P phải nộp án phí là 13.156.000 đồng (mười ba triệu một trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

+ Hoàn lại cho cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KTP số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 6.578.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0042379 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm